

Bản án số: 97/2025/DS-PT

Ngày: 13 - 6 - 2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhum

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Viết Hùng

Bà Nguyễn Thị Nga

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đặng Thị Phương Tuyết –
Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:*
Bà Đỗ Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 42/2025/TLPT-DS ngày 02 tháng 4 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2025/DS -ST ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 80/2025/QĐXXPT-DS ngày 06 tháng 05 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2025/QĐ-PT ngày 26 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đăng K, sinh năm 1991; Địa chỉ: Khu Đ, TT. Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông K: Ông Nguyễn Thành K1, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Lý Tiến T, sinh năm 1987 và bà Bàn Thị D, sinh năm 1988; Cùng địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước (đều vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà D: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số A N, phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Bà Lê Thị Ánh T1, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số C N, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3. Người kháng cáo: Các bị đơn ông Lý Tiến T và bà Bàn Thị Diệu .

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện ngày 25/12/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Đăng K và người đại diện theo ủy quyền của ông K là ông Nguyễn Thành K1 thống nhất trình bày:

Ông K với vợ chồng ông Lý Tiến T, bà Bàn Thị D có mối quan hệ thân cận trong gia đình, do bà D là họ hàng với vợ của ông K. Vào tháng 08 và tháng 09/2022, ông T, bà D nói với ông K đang cần tiền để làm ăn, buôn bán, kinh doanh nên hỏi mượn tiền. Ông K đã cho ông T, bà D mượn tiền nhiều lần với tổng số tiền là 8.000.000.000 đồng. Các bên thỏa thuận hẹn sẽ trả vào cuối tháng 09/2022, việc vay không lập thành văn bản. Quá thời hạn trả nợ, mặc dù ông K đòi nhiều lần nhưng vợ chồng ông T, bà D không trả và qua tìm hiểu biết được vợ chồng ông T, bà D đã sử dụng khoản tiền nêu trên để cho người khác vay lại để thu lãi, hưởng lợi.

Ngày 31/01/2023, ông K đến nhà bà D. Tại đây, bà D có làm giấy xác nhận nợ số tiền 8.000.000.000 đồng của ông K, nhưng do ông T không ở nhà nên không có chữ ký của ông T. Số tiền cho vay là tiền của cá nhân của ông K. Ông T, bà D bội tín, không trả tiền đúng thời hạn xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của ông K. Vì vậy, ông K khởi kiện yêu cầu ông T và bà D liên đới trả số tiền gốc 8.000.000.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 10%/năm kể từ ngày 01/11/2022 đến khi xét xử.

2. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Bàn Thị D và người đại diện theo ủy quyền của bà D là ông Nguyễn Văn S thống nhất trình bày:

Bà Bàn Thị D có mối quan hệ thân thiết với ông Nguyễn Đăng K. Bà Lâm Thị Kim L ở thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước có nhu cầu vay tiền nên bà L đã nhiều lần nhờ bà D đứng ra mượn tiền từ ông K. Do có quen biết từ trước và tin tưởng nên bà D đã liên hệ và tìm gặp ông K để mượn tiền giúp cho bà L nhiều lần và ông K cũng biết điều này. Ông K đồng ý nên bà D đã đứng ra mượn giúp cho bà L. Quá trình mượn tiền thì ông K nhiều lần chuyển tiền cho bà D và sau đó bà D lại chuyển cho bà L qua nhiều tài khoản ngân hàng, trong đó có Ngân hàng A và Ngân hàng Q (M) cùng một số ngân hàng khác.

Trên thực tế, bà D nhận tiền nhiều lần và ông K chuyển cho bà tổng số tiền trên 8.000.000.000 đồng, không nhớ chính xác cụ thể là bao nhiêu. Tuy nhiên, mỗi lần chuyển trả gốc và lãi cho ông K thì toàn bộ số tiền này đều nhận từ bà L và bà D đã chuyển trả lại cho ông K qua tài khoản ngân hàng Q của ông K và một tài khoản Ngân hàng S1, số tiền bà D đã chuyển là 7.452.000.000 đồng.

Bà D xác định số tiền trên là bà mượn hộ cho bà L, không liên quan gì đến chồng bà là ông Lý Tiến T. Thời điểm bà D đứng ra mượn giúp bà L thì ông T2 cũng không biết. Mặt khác, Giấy xác nhận nợ ngày 31/01/2023 chỉ là giấy xác nhận mà ông K đã yêu cầu bà D ký tên nhằm xác định số tiền đã mượn hộ cho bà Liên từ ông K nhiều lần trước đó chứ không phải là số nợ còn lại mà bà D đã mượn. Tại thời điểm ký giấy xác nhận nợ trên do phía ông K đã nhiều lần gây áp lực, đe dọa nên bà D lo sợ mới ký tên. Ngoài ra, ông K chỉ nói với bà D là xác nhận lại số tiền đã mượn, sau khi có sao kê tài khoản tại các ngân hàng sẽ chốt lại số nợ thực tế còn lại là bao nhiêu. Số tiền bà D đã trả cho ông K rất nhiều ngoài số tiền 7.152.000.000 đồng thông qua Ngân hàng M1, tài khoản tại Ngân hàng S2, Ngân hàng A. Số tiền gốc và lãi là rất nhiều do lãi suất phía ông K yêu cầu. Bà D không thể sao kê được việc chuyển trả cho ông K từ tài khoản Ngân hàng A nên bà D không biết rõ số tiền chính xác đã chuyển trả là bao nhiêu. Tuy nhiên, bà D xác định số tiền thực tế còn nợ lại ông K chỉ dưới 2.000.000.000 đồng.

Bị đơn xin đính chính lại thông tin về lời khai trình bày ban đầu cho rằng bà D có nhu cầu đầu tư kinh doanh để làm ăn nhưng gặp khó khăn về vấn đề tài chính nên vay của ông K nhiều lần với tổng số tiền là 8.000.000.000 đồng. Bà D vay sử dụng mục đích đầu tư, kinh doanh cá nhân. Tuy nhiên do đầu tư, làm ăn thua lỗ nên bà D không có khả năng trả nợ theo đúng thoả thuận cho ông K và đề nghị thời gian cho trả nợ.

3. Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Lý Tiến T là bà Lê Thị Ánh T1 trình bày:

Ông Lý Tiến T không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đăng K, bởi giấy xác nhận đề ngày 31/01/2023 do bà Bàn Thị D thực hiện, ông T không biết và không có xác nhận. Bên cạnh đó, thời điểm năm 2022 khi bà D vay tiền của ông K thì ông T đang làm ăn xa, không có mặt tại địa phương nên việc bà D vay tiền của ông K thì ông T không biết, không nhận tiền và cũng không sử dụng số tiền trên. Đối với các giao dịch qua tài khoản của ông T với bà D, bà Lâm Thị Kim L là để mua bán sấu riêng, số tiền này là do ông T làm ăn mà có.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2025/DS-ST ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước đã quyết định:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

Buộc vợ chồng ông Lý Tiến T bà Bàn Thị D có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Đăng K số tiền 9.772.880.000 đồng (chín tỷ, bảy trăm bảy mươi hai triệu, tám trăm tám mươi ngàn).

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về phần án phí và nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/02/2025 và ngày 28/02/2025 người đại diện theo ủy quyền của ông Lý Tiến T và bà Bàn Thị D là bà Lê Thị Ánh T1 và ông Nguyễn Văn S có đơn kháng cáo đối với Bản án dân sự sơ thẩm. Bà Lê Thị Ánh T1 đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm và ông Nguyễn Văn S đề nghị sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chỉ buộc bà Bàn Thị D phải trả số tiền nợ 8.000.000.000 đồng cho ông Nguyễn Đăng K; ông Lý Tiến T không có trách nhiệm liên đới trả nợ cho ông K.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Người đại diện theo ủy quyền của các bị đơn thống nhất số nợ gốc và lãi như Bản án sơ thẩm đã quyết định, yêu cầu Tòa án phúc thẩm xác định chỉ một mình bà Bàn Thị D có nghĩa vụ trả nợ cho ông K. Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Bàn Thị Diệu X rút yêu cầu kháng cáo; Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Lý Tiến T sửa đổi yêu cầu kháng cáo thành sửa Bản án sơ thẩm, chỉ buộc bà D trả nợ cho ông K mà không buộc ông T phải có nghĩa vụ liên đới với bà D.

Các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước:

- Kể từ ngày thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 289 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm yêu cầu kháng cáo của bị đơn Bàn Thị D; áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Lý Tiến T. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2025/DS-ST ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Đơn kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của các bị đơn là bà Lê Thị Ánh T1, ông Nguyễn Văn S phù hợp với các giấy ủy quyền, trong thời hạn

luật định, hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Bàn Thị D là ông Nguyễn Văn S xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Xét thấy việc rút kháng cáo là tự nguyện, phù hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà Bàn Thị Diệu .

[2] Xét kháng cáo của bị đơn ông Lý Tiến T về việc không đồng ý nghĩa vụ liên đới với bà Bàn Thị Diệu T3 nợ cho ông Nguyễn Đăng K, nhận thấy:

Ông Lý Tiến T cho rằng ông không biết việc vay mượn tiền giữa ông K và bà D, ông T với bà D đang ly thân và việc sử dụng tiền làm gì bà D không có thỏa thuận với ông T nên ông T không có nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên, tính tới thời điểm vay tiền giữa bà D và ông K, ông T không chứng minh được ông và bà D đã ly hôn hoặc thỏa thuận phân chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân, trong khi đó bà D vẫn chuyển tiền cho ông T hơn 2.000.000.000 đồng để sử dụng vào việc mua bán sào riêng của gia đình và chuyển khoản cho bà Lâm Thị Kim L vay lại..., ông T và bà D không chứng minh được số tiền bà D chuyển cho ông T có nguồn gốc không phải từ số tiền vay của ông K. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định bà D vay tiền của ông K sử dụng để cho bà L vay lại và đưa cho ông T làm vốn mua bán, các hoạt động này đều vì mục đích phát triển kinh tế, đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình nên Tòa án sơ thẩm buộc ông Lý Tiến T có nghĩa vụ liên đới cùng bà Bàn Thị Diệu T3 nợ cho ông Nguyễn Đăng K là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 37 và Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Như vậy, Tòa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đăng K là có căn cứ, phù hợp với các quy định của Bộ luật dân sự và Luật Hôn nhân và gia đình nên kháng cáo của bị đơn ông Lý Tiến T không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2025/DSST ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của ông Lý Tiến T không được chấp nhận nên ông T phải chịu; bà Bàn Thị Diệu R đơn kháng cáo tại phiên tòa nên bà D phải chịu.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 289 Bộ luật tố tụng dân sự,

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Bàn Thị Diệu .

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Lý Tiến T.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2025/DSST ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Áp dụng các điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa nguyên đơn ông Nguyễn Đăng K với bị đơn bà Bàn Thị D và ông Lý Tiến T,

Buộc ông Lý Tiến T và bà Bàn Thị D có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Đăng K số tiền 9.772.880.000 đồng (chín tỷ, bảy trăm bảy mươi hai triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng).

2. Án phí dân sự phúc thẩm:

- Ông Lý Tiến T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009641 ngày 06 tháng 3 năm 2025.

- Bà Bàn Thị D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009640 ngày 06 tháng 3 năm 2025.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền) nếu bên phải thi hành chậm thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền

lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Nhum